TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-DSTC	*TG, ngày 27 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-DSTC ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, Phường TT, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khối TX, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị X có trách nhiệm thanh toán cho anh Vũ Ngọc H số tiền 40.000.000 đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

2.2. Phương thức trả nợ theo từng tháng như sau:

Tháng 7/2020 trả 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).
Tháng 8/2020 trả 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).
Tháng 9/2020 trả 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).
Tháng 10/2020 trả 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).
Tháng 11/2020 trả 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).
Tháng 12/2020 trả 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).
Tháng 01/2021 trả 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).
Tháng 02/2021 trả 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

2.3. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt nộp tại cơ quan Thi hành án huyện

Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

2.4. Chị Nguyễn Thị X phải chịu lãi phát sinh theo lãi suất ngân hàng là 0,8%/01 tháng của số tiền gốc 40.000.000đ kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi trả hết nợ. Lãi suất trả theo tháng cùng với số tiền gốc (*lãi giảm trừ theo tiền gốc đã trả*).

Kể từ ngày anh Vũ Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị X không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền phải thanh toán thì chị X phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Anh H và chị X mỗi đương sự phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000đ anh H phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000đ theo biên lai án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/05677 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Anh H được trả lại số tiền chệnh lệch 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Anh H đã nộp đủ án phí.

- Số tiền 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên chị Nguyễn Thị X chưa nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Vũ Đình Hiếu